

Số: 2320/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, phê duyệt dữ liệu, khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; cập nhật, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức**

## CHỦ TỊCH

### VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1349/QĐ-VHL ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Danh mục mã định danh điện tử các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1365/QĐ-VHL ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục mã định danh điện tử các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;



*Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-VHL ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, phiên bản 2.0;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, sử dụng, phê duyệt dữ liệu, khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; cập nhật, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch Viện;
- Các VP: ĐU, CĐ, ĐTN;
- Công thông tin điện tử Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCBKT.TA.

*pk*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuấn Anh**





## QUY CHẾ

**Cập nhật, sử dụng, phê duyệt dữ liệu, khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; cập nhật, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-VHL ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, phê duyệt dữ liệu, khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) và cập nhật, chia sẻ, đồng bộ cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đơn vị trực thuộc, các tổ chức chính trị, xã hội của Viện Hàn lâm.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu quốc gia) là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức bộ máy; biên chế; vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan nhà nước các cấp.

Cơ sở dữ liệu quốc gia được hình thành từ nguồn dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; được quản lý, lưu trữ tập trung tại Bộ Nội vụ do Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý, vận hành để phục vụ công tác quản lý vĩ mô.

2. Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm) do Viện Hàn lâm xây dựng, quản lý, vận hành, lưu trữ các trường thông tin về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức bộ máy, biên chế theo các quy định hiện hành.



3. *Quản lý cơ sở dữ liệu* là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Việc quản lý cơ sở dữ liệu được thực hiện trên phần mềm được Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt đưa vào sử dụng tại Viện Hàn lâm.

4. *Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm* là Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, được Chủ tịch Viện Hàn lâm giao thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc theo phân cấp quản lý; có trách nhiệm thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài khoản, xác nhận, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Cơ sở dữ liệu trong các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. *Tài khoản đơn vị* là thông tin bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để các đơn vị trực thuộc đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm, được giao cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc để khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của đơn vị.

6. *Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động* (sau đây gọi tắt là tài khoản cá nhân) là tên người dùng, mã định danh và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh thông tin cá nhân và sử dụng các chức năng hiện có. Thống nhất sử dụng số định danh cá nhân theo quy định tại Luật Căn cước công dân làm mã định danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

7. *Quản lý tài khoản người dùng* là việc tạo lập tài khoản đơn vị, tài khoản cá nhân; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm; thay đổi tên đăng nhập, cấp lại mật khẩu cho tài khoản.

8. *Quản lý cơ cấu, tổ chức bộ máy* là việc tạo lập, thay đổi thông tin, sáp nhập, hợp nhất, xóa bỏ cấu trúc cây thư mục về tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

9. *Nhập liệu* là việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác nhập thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

10. *Khai thác cơ sở dữ liệu* là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

11. *Phê duyệt dữ liệu* là việc thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm là trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được nêu tại Điều 2 Quy chế này; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại Viện Hàn lâm; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời



gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Viện Hàn lâm.

2. Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, phiên bản 2.0; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

### **Điều 5. Các hành vi không được làm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **CẬP NHẬT, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU, PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU, KHAI THÁC THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA VIỆN HÀN LÂM**

#### **Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu**

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

b) Đối với người lao động: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu



của Viện Hàn lâm. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với người lao động được thực hiện sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Nội vụ.

2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tạo lập tài khoản đơn vị cho các đơn vị trực thuộc. Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản đơn vị; tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhập liệu vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp, thực hiện nhập thông tin cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm đảm bảo tính thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ về thông tin cá nhân đã kê khai.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu khi có thay đổi, hiệu chỉnh thông tin thì cá nhân có trách nhiệm kịp thời cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm (tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin thay đổi) kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

4. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt dữ liệu được cập nhật theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

### **Điều 7. Phê duyệt dữ liệu**

1. Trong vòng 05 ngày làm việc cuối mỗi tháng, người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền tại các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm rà soát, phê duyệt những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình về Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

2. Trong vòng 05 ngày làm việc đầu mỗi tháng, người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm để đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **Điều 8. Khai thác cơ sở dữ liệu**

1. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm để tổng hợp, báo cáo về tình hình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức bộ máy; biên chế và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Viện Hàn lâm; thực hiện kết nối, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

2. Các đơn vị trực thuộc được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình



trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị trực thuộc được Thủ trưởng đơn vị đồng ý bằng văn bản mới có quyền truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu của đơn vị mình trên Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật, trừ thông tin, dữ liệu cá nhân của người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền hoặc ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

### **Điều 9. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu**

1. Các đơn vị trực thuộc khai thác, sử dụng dữ liệu của đơn vị mình trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm bằng việc sử dụng tài khoản đơn vị do Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra cung cấp để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản cá nhân được cấp hoặc sử dụng tài khoản đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy chế này để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

### **Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu**

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm và được sao lưu định kỳ hằng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

### **Điều 11. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu**

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến một đơn vị khác trong Viện Hàn lâm thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện theo phân cấp quản lý như sau:

a) Đối với các đối tượng do Viện Hàn lâm quản lý, Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm về việc thực hiện việc chuyển hồ sơ, tài khoản sang đơn vị mới.

b) Đơn vị đang quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thông báo cho đơn vị tiếp nhận để thực hiện việc chuyển hồ sơ, tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức từ đơn vị cũ sang đơn vị mới và báo cáo Viện Hàn lâm về kết quả thực hiện trong vòng 05 ngày kể từ ngày bàn giao.

c) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình để kiểm tra thông tin, dữ liệu và thực hiện cập nhật thông tin, dữ



liệu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và theo quy định của đơn vị quản lý.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, đơn vị khác ngoài Viện Hàn lâm thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Đơn vị đang quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện thay đổi trạng thái hồ sơ, hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của đơn vị đối với tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức đó.

b) Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

### **Chương III**

## **CẬP NHẬT, ĐỒNG BỘ VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA**

#### **Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu**

1. Trên cơ sở các thiết lập; các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi Cơ sở dữ liệu quốc gia; các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ ban hành, Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán và đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm với Cơ sở dữ liệu quốc gia trực tiếp qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

3. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán và đơn vị có liên quan sử dụng cặp khóa kết nối do Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các hệ thống thông tin khác theo quy định.

#### **Điều 13. Cập nhật, đồng bộ dữ liệu**

1. Người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền của đơn vị có trách nhiệm phê duyệt dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này để đồng bộ những thông tin, dữ liệu phát sinh mới, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung trong tháng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý về Cơ sở dữ liệu



của Viện Hàn lâm.

2. Người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm thực hiện ký số, phê duyệt dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này trước khi đồng bộ dữ liệu của Viện Hàn lâm với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy định của đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra, điều chỉnh, cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước Thủ trưởng đơn vị, trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi phát hiện có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện công tác quản lý dữ liệu của đơn vị và Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm**

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật trong việc rà soát, phê duyệt hồ sơ, dữ liệu để đồng bộ về Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm; cập nhật, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ dữ liệu của đơn vị.

3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

5. Đôn đốc việc cập nhật hoàn thiện, đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin dữ liệu của đơn vị, Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản đơn vị và tài khoản cá nhân nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có



thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra**

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm, Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ theo chức năng, thẩm quyền.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; Quyết định số 1349/QĐ-VHL ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành Danh mục mã định danh điện tử các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Viện Hàn lâm; Quyết định số 1365/QĐ-VHL ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục mã định danh điện tử các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Viện Hàn lâm.

3. Chỉ đạo tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Quản lý hoặc phân cấp quản lý tài khoản người dùng; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của đơn vị theo thẩm quyền.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý dữ liệu của đơn vị, Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm; xem xét, xử lý vi phạm của đơn vị, tập thể và cá nhân không thực hiện đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình mã hóa dữ liệu để đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.

7. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán và đơn vị có liên quan định kỳ kiểm tra lưu trữ, sao lưu dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm; đồng thời lưu trữ trên thiết bị chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

8. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học và Tính toán và đơn vị có liên quan định kỳ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin cho Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.



### **Điều 17. Trách nhiệm của Trung tâm Tin học và Tính toán**

1. Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Phối hợp theo dõi việc thực hiện đảm bảo về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và đề xuất giải pháp xử lý sự cố (nếu có).

3. Phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra định kỳ kiểm tra, sao lưu, lưu trữ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

4. Điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác trong và ngoài Viện Hàn lâm đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

### **Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc**

1. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật về thông tin, dữ liệu hồ sơ được phê duyệt tại đơn vị để đồng bộ về Cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

2. Quản lý tài khoản được cấp; cấp mới, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu cá nhân.

4. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của Viện Hàn lâm. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Viện Hàn lâm.

6. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

7. Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 11 Quy chế này theo phân cấp quản lý.

8. Định kỳ hằng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 12 trong năm, đơn vị báo cáo tình hình quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong năm về Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.



**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19.** Quy chế này gồm 5 chương, 19 điều và được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Tuấn Anh**

